

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **232/HS-ST**

Ngày: 19 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Huyền

***Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Giá
Bà Đặng Thị Nhác***

***- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Hoàng Phương - Thư ký Toà án nhân dân
quận Long Biên, thành phố Hà Nội.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham
gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.***

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 218/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2019/QĐXXST-HS ngày 12/8/2019 đối với các bị cáo:

1. BẰNG VĂN TH, sinh năm 1982 tại BG. HKTT và chỗ ở: Thôn G, xã QS, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bằng Văn Ph và bà Đặng Thị B (Chết); Vợ: Nguyễn Thị Ch; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 441 lập ngày 20/6/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019- Hủy bỏ tạm giữ ngày 26/6/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

2. LÝ VĂN Đ, sinh năm 1985 tại BG. HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã TH, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà

Nguyễn Thị T' (Chết); Vợ: Bùi Thị T H; Có 02 con: lớn SN 2014, nhỏ SN 2017; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 444 ngày 20/ 6 /2019 của Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019- Hủy bỏ tạm giữ ngày 26/6/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mật).

3. TRẦN DUY T, sinh năm 1990 tại BG. HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã P, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T và Trần Thị N; Theo Danh chỉ bản số 440 ngày 20/6 /2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019 - Hủy bỏ tạm giữ ngày 26/6/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mật).

4. NÔNG VĂN L, sinh năm 1983 tại BG. HKTT và chỗ ở: Thôn CV, xã PN, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H (Chết) và bà Hoàng Thị C; Vợ: Nguyễn Thị L; Có 02 con: lớn SN 2014, nhỏ SN 2017; tiền án, tiền sự Theo Danh chỉ bản số 443 ngày 20/ 6 /2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019 - Hủy bỏ tạm giữ ngày 26/6/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mật).

5. NGUYỄN THẾ PH, sinh năm 1984 tại BG. HKTT và chỗ ở: thôn NN, xã HG, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức P (Chết) và bà Lê Thị M (Chết); Vợ: Trần Thị N; Có 02 con: lớn SN 2013, nhỏ SN 2018; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 442 ngày 20/6/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019 - Hủy bỏ tạm giữ ngày 26/6/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mật).

6. VŨ ANH T', sinh năm 1978 tại BG. HKTT và chỗ ở: Khu H, thị trấn C , huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Trần Thị N ; Vợ: Nguyễn Thị Diệp H ; Có 02 con: lớn SN 2008, nhỏ SN 2016; tiền án,

tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 445 ngày 20/6/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019 - Hủy bỏ tạm giữ ngày 26/6/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mật).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h, ngày 16/6/2019, Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Long Biên phối hợp cùng Công an phường NL kiểm tra hành chính Nhà nghỉ 52 phố NGK, phường NL, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, phát hiện tại phòng 402 có 05 đối tượng gồm: Bằng Văn Th; Nông Văn L; Nguyễn Văn ; Phạm Duy H ; Bùi Hữu M . Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại gầm phản trong phòng 402 có: 01(một) bộ bát đĩa bằng sứ cùng 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng có L quan về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ của các đối tượng gồm:

+ 01 bát sứ

+ 01 đĩa sứ

+ 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long

Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 16/6/2019, Bằng Văn Th, Nông Văn L, Trần Duy T, Lý Văn Đ, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T' cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa tại phòng 402 nhà nghỉ số 52 NGK, phường NL, quận Long Biên, Hà Nội. Th lấy 01 bộ bát đĩa sứ cùng 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có sẵn trong phòng 402 để làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó Th là người cầm cái trực tiếp xóc đĩa cho L, T, Đ, Ph và T' sát phạt nhau bằng tiền. Th đã cho 4 quân vị vào đĩa rồi úp bát xóc và quy ước ai đặt cửa chắn thì đặt tiền bên phải, ai đặt cửa lẻ thì đặt tiền bên trái. Sau khi xóc đĩa xong, Th mở bát ra nếu 4 quân vị ra 4 mặt giống nhau hoặc ra 2 mặt trắng và 2 mặt vàng thì là chắn. Lúc này Th sẽ trả tiền cho người chơi đặt tiền cửa chắn và thu tiền của người chơi đặt cửa lẻ. Nếu 4 quân vị ra 1 mặt trắng và 3 mặt vàng hoặc 1 mặt vàng 3 mặt trắng thì là lẻ. Lúc này Th sẽ trả tiền cho người đặt tiền cửa lẻ và thu tiền của người chơi đặt cửa chắn. Quá trình chơi xóc đĩa, Th, L, T, Đ và Ph không quy định mức đặt tiền tối thiểu hoặc tối đa. Đến khoảng 23h cùng ngày khi Th, L, T, Đ, Ph và T' đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an kiểm tra nên Đ, T, Ph, T' đã bỏ chạy, còn lại Th và L.

Khi tham gia đánh bạc, Th sử dụng 1.100.000đ, Th thắng 1.500.000đ; L sử dụng 250.000đ, L thua 200.000đ. Th và L đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.600.000đ và 50.000đ còn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên.

Căn cứ lời khai của Bằng Văn Th và Nông Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã triệu tập Trần Duy T, Lý Văn Đ, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T’.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, T, Đ, Ph và T’ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của Th và L.

Khi tham gia đánh bạc, Đ sử dụng 1.600.000đ (trong đó có 1.000.000đ Đ vay của Th), Đ thua 350.000đ; T sử dụng 500.000đ, T thua 400.000đ; Ph sử dụng 1.700.000đ (trong đó có 1.000.000đ Ph vay của Th), Ph thua 700.000đ; T’ sử dụng 900.000đ, T’ không thua, không thắng. Đ, T, Ph và T’ đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.250.000đ, 100.000đ, 1.000.000đ, 900.000đ còn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên.

Tổng số tiền các con bạc dùng đánh bạc là 6.050.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã thu giữ được 5.900.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không xác định được người tổ chức đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 220 /CT - VKS ngày 05/8 /2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Bằng Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Duy T, Nông Văn L, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T’** về tội **Đánh bạc** theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của các bị cáo Bằng Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Duy T, Nông Văn L, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T’ đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 321; Đ s,i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bằng Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Duy T, Nông Văn L, Nguyễn Thế Ph (áp dụng khoản 2 Điều 51) và Vũ Anh T’.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Bằng Văn Th** từ 08 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng.

- Bị cáo **Lý Văn Đ** từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Bị cáo **Trần Duy T** từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Bị cáo **Nông Văn L** từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Bị cáo **Nguyễn Thế Ph** từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Bị cáo **Vũ Anh T'** từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.900.000 đồng.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị.

- Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền 150.000 đồng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo Bằng Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Duy T, Nông Văn L, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T' tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ ngày 16/6/2019, tại phòng 402 nhà nghỉ 52 NGK, phường NL, quận Long Biên, Hà Nội, các bị cáo Bằng Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Duy T, Nông Văn L, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T' đã có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa thì bị Công an quận Long Biên phát hiện bắt giữ. Tổng số tiền mà các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự là **6.050.000** đồng (*Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Bằng Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Duy T, Nông Văn L, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T' đã phạm tội: Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo Bằng Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Duy T, Nông Văn L, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T' về tội: Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với các bị cáo Bằng Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Duy T, Nông Văn L, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T' phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân tốt; số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng; tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đáng ra phải xử phạt các bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy

rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo và cần thiết xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Theo đó, đánh giá vai trò của các bị cáo làm cơ sở để cá thể hóa khi lượng hình thì thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo Th và Ph với mức án cao nhất, vai trò tiếp theo được đánh giá với bị cáo Đ, T', T và L.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.900.000 đồng thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị do không có giá trị sử dụng.

- Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền 150.000 đồng theo kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp số tiền 25.000 đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Các vấn đề khác:

Khi tổ công tác kiểm tra bắt giữ, tại phòng 402 nhà nghỉ 52 NGK, phường NL, quận Long Biên, Hà Nội còn có Phạm Duy H , Nguyễn Văn C , Bùi Hữu M . Quá trình điều tra xác định không tham gia vào việc đánh bạc. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đối với hành vi của Bùi Hữu M cho Lê Văn Đ vay 1.000.000 đồng trước khi Đ tham gia đánh bạc, do Đ không nói mục đích vay để làm gì, anh M cũng

không biết việc Đ sử dụng tiền để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Minh về hành vi trên là có căn cứ.

Đối với anh Lê Quang T’’ là chủ nhà nghỉ tại số 52 NGK, NL, Long Biên, Hà Nội tài liệu điều tra thể hiện anh T’’ không biết việc các bị cáo sử dụng phòng trọ để đánh bạc. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Bằng Văn Th, Lý Văn Đ, Trần Duy T, Nông Văn L, Nguyễn Thế Ph và Vũ Anh T’ phạm tội: Đánh bạc.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Đ s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bằng Văn Th **10** (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã QS, huyện LN, tỉnh BG để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thế Ph **10** (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã HG, huyện LN, tỉnh BG để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lý Văn Đ **09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã TH, huyện LN, tỉnh BG để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- **Xử phạt:** Bị cáo Vũ Anh T’ **08** (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện LN, tỉnh BG để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Duy T **06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã PS, huyện LN, tỉnh BG để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nông Văn L **06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã PN, huyện LN, tỉnh BG để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị.

*(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 07/8 /2019) - Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Số tiền **5.900.000** đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng).*

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 07/8 /2019 tại Kho bạc Nhà nước quận Long Biên, Thành phố Hà Nội).

- Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp số tiền 25.000 đồng *(Hai mươi lăm nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền